TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

Với những người tiến hành tố tụng gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***: Ông Mầu Văn Mùi

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố V

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử (theo thủ tục rút gọn) số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn C, sinh ngày 20/8/1984; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hóa: 12/12; đoàn thể: Không; con ông Bùi Văn P và bà Tạ Thị Th; có vợ là Trần Thị Lan A và có 01 con; quá trình hoạt động: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 23/01/1988; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; đoàn thể: Không; con ông Nguyễn T Đ và bà Hoàng Thị Tt; có vợ là Trần Thị V và có 02 con; quá trình hoạt động: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Hồng T1, sinh ngày 08/5/1975; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu 11, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hóa: 12/12; đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn B và bà Văn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Q và có 02 con; quá trình hoạt động: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Nguyễn Thành T2, sinh ngày 10/8/1979; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hóa: 12/12; đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (ngày 14/01/2020 Ủy ban kiểm tra Huyện ủy S đình chỉ sinh hoạt Đảng); con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị L; có

vợ là Bùi Thị X và có 02 con; quá trình hoạt động: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diên biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 26/12/2019, Bùi Văn C, Nguyễn Hoàng Anh T, Nguyễn Hồng T1 và Nguyễn Thành T2 ngồi ăn cơm, uống rượu tại lán nghỉ công nhân ở công trường xây dựng đường vành đai song song đường sắt Hà Nội - Lào Cai thuộc địa phận Xóm Đ, xã Đ, thành phố V. C rủ T, T1 và T2 đánh bạc được thua bằng tiền. Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, sau khi ăn uống xong, C tiếp tục rủ T, T1 và T2 đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền thì cả nhóm đồng ý, T lấy bộ bài tu lơ khơ để sẵn trên bàn máy vi tính rồi cùng C, T1 và T2 ngồi xuống chiếc chiếu cói trải sẵn trên phản gỗ kê trong lán để đánh bạc. T2 là người đưa ra thể thức đánh bạc là đánh sâm, mức độ sát phạt là 2.000đ/1 lá. Cụ thể: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho bốn người mỗi người chơi 10 quân bài, số bài còn lại để dưới chiếu, ai chia thì đánh trước hình thức giống như đánh tiến lên nhưng không tính đồng chất mà cứ quân bài lớn hơn theo thứ tự là chặn được quân bài đánh trước đến khi ai hết bài trước là thắng, ai còn bài trên tay thì nhân số quân bài còn trên tay với 2.000đ được bao nhiêu thì trả tiền cho người thắng. Trường hợp sau khi chia bài, người nào hô "Sâm" và đánh hết 10 quân bài trên tay xuống chiếu mà những người còn lại không chặn được thì gọi là "Sâm" và những người còn lại mỗi người trả cho người được "Sâm" 40.000đ, nếu ai hô "Sâm" mà bị người khác chặn thì phải trả cho người chặn được 160.000đ. Ai đánh quân 2 mà bị người khác chặn tứ quý thì phải trả cho người chặn tứ quý 30.000đ, ai không đánh được quân bài nào gọi là "Treo" thì phải trả cho người thắng 30.000đ. Sau khi đánh được khoảng 20 phút thì T bảo nâng mức sát phạt lên 5.000đ/1 lá, cả nhóm đồng ý và giữ nguyên cách thức đánh bạc. C, T, T1 và T2 đánh bạc đến khoảng 01 giờ 10 phút ngày 27/12/2019 thì bị Công an xã Định Trung, thành phố V phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ: 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói, thu trên chiếu bạc và trên người các đối T1ợng số tiền 5.382.000đ, tạm giữ của C 01 điện thoại Iphone7, của T 01 điện thoại Iphone7. Trước khi đánh bạc C có 1.600.000đ; T2 có 103.000đ; T có 3.400.000đ; T1 có 279.000đ, tổng cộng 5.382.000đ. Toàn bộ số tiền nêu trên đều được C, T, T1, T2 sử dụng vào mục đích đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 83/QĐ-VKSTP.VY ngày 18/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Bùi Văn C, Nguyễn Hoàng Anh T, Nguyễn Thành T2, và Nguyễn Hồng T1 về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã phân tích đánh giá tính chất, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn C,

Nguyễn Hoàng Anh T, Nguyễn Thành T2 và Nguyễn Hồng T1 phạm tội "*Đánh bạc*". Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Bùi Văn C và bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm; phạt bị cáo Nguyễn Thành T2 và bị cáo Nguyễn Hồng T1 mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng; phạt mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.382.000đ; tịch thu, tiêu huỷ 01 chiếu cói và 52 quan bài tu lơ khơ.

Các Bị cáo không tranh luận gì và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thừa nhận Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan, phù hợp lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Từ khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/12/2019 đến 01 giờ 10 phút ngày 27/12/2019, tại lán nghỉ công nhân ở công trường xây dựng đường vành đai song song đường sắt Hà Nội - Lào Cai thuộc địa phận Xóm Đậu, xã Định Trung, thành phố V. Các bị cáo Bùi Văn C, Nguyễn Hoàng Anh T, Nguyễn Thành T2 và Nguyễn Hồng T1 có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền thì Công an xã Định Trung, thành phố V phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.382.000đ. Hành vi của các bị cáo Bùi Văn C, Nguyễn Hoàng Anh T, Nguyễn Thành T2, và Nguyễn Hồng T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[2] Các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa

phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Xét vai trò của từng bị cáo thấy bị cáo C là khởi xướng, rủ rê lôi kéo đồng phạm thực hiện tội phạm, T là người chuẩn bị công cụ và có số tiền sử dụng tham gia đánh bạc nhiều nhất, T2 là người đưa ra hình thức đánh bạc còn T1 là tham gia tích cực. Trong vụ án này các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc nên đây là đồng phạm giản đơn. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự T1ơng xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy trước khi phạm tội, các bị cáo là những người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là chưa cần thiết, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đây là cơ hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm và phấn đấu trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] *Về xử lý vật chứng của vụ án*:

Đối với chiếc điện thoại Iphone7 thu giữ của bị cáo C và 01 điện thoại Iphone7 thu giữ của bị cáo T2. Đây là tài sản của các bị cáo không liên quan đến vụ án nên ngày 08/01/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là đúng pháp luật.

Đối với số tiền 5.382.000đ thu giữ của các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịnh thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc chiếu cói và 52 quân bài tu lơ khơ là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, các bị cáo không biết của ai và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy cần phạt các bị cáo một khoản tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*". Thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/01/2020). Giao bị cáo Bùi Văn C cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*". Thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/01/2020). Giao bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T2 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*". Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/01/2020). Giao bị cáo Nguyễn Thành T2 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*". Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/01/2020). Giao bị cáo Nguyễn Hồng T1 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Bùi Văn C, Nguyễn Hoàng Anh T, Nguyễn Thành T2 và Nguyễn Hồng T1 mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.382.000đ (*năm triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 chiếu cói và 52 quân bài tu lơ khơ.

(*Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 01 năm 2020*).

3. Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Bùi Văn C, Nguyễn Hoàng Anh T, Nguyễn Thành T2 và Nguyễn Hồng T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Sở T1 pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP V;
- Công an TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND xã Đ, h. Sông Lô;
- UBND xã B, h. Yên Lạc;
- UBND xã Đ, h. Yên Lạc;
- UBND xã N, h. Yên Lạc;
- Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Mầu Văn Mùi